

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 14-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt;

Bà Lê Thị Xuân Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên;

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-ST, ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Hồng Hoàng H**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L 1, xã L, huyện TC, tỉnh T; Nơi đăng ký tạm trú: Lô N64, đường 12, Khu dân cư TĐ, ấp B 2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L ; Nghề ngh : công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Hồng Văn C, sinh năm 1966 (sống); Mẹ: Dương Thị Th, sinh năm 1967 (sống); Họ và tên vợ: Nguyễn Phụng T, sinh năm 1991; Con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

1. Lê Thị Nhã P, sinh năm 2000 (đã tử vong).

Đại diện hợp pháp của chị Phương: Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp H, xã HN, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Lê Văn N, sinh ngày 09/11/2003.

Đại diện hợp pháp của N: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện P, tỉnh H . (có đề nghị vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH cơ khí tự động V T P

Địa chỉ: Số 2/19 Phạm Văn B, phường 15, quận T, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Bích C – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Dương Phong P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 5A, xã V, huyện B, thành phố H. (có đề nghị vắng mặt)

2. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1981. (có đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện P, tỉnh H .

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Sang G, sinh năm 1988. (vắng mặt)

2. Anh Trần Minh N, sinh năm 1990. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, Hồng Hoàng H có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-496.71 lưu thông trên Tỉnh lộ 825 theo hướng từ thành phố H đi huyện Đ, tỉnh L. Khi đi đến giao lộ giữa Tỉnh lộ 825 và đường vào khu nhà điều hành khu công nghiệp H thuộc ấp B T 2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L, H điều khiển xe rẽ trái qua đến phần đường bên trái theo hướng lưu thông thì xảy ra va chạm gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 95E1-905.89 do Lê Văn N điều khiển chở phía sau Lê Thị Nhã P lưu thông đúng tuyến ngược chiều xe của H . Hậu quả: xe ô tô tải biển số 51C-496.71 và xe mô tô 95E1-905.89 hư hỏng nhẹ, chị Lê Thị Nhã P tử vong tại hiện trường, Lê Văn N bị thương nhẹ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm xe vụ tai nạn giao thông ngày 30/9/2021.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường còn nguyên vẹn; Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Buổi trưa, không mưa, khí hậu nóng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ đường Tỉnh 825 và đường vào nhà điều hành khu công nghiệp H, đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Tỉnh lộ 825 rộng 15m, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Đường vào nhà điều hành khu công nghiệp H trải nhựa bằng phẳng rộng 10m, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên.

Chọn điểm mốc cố định là trụ điện số 6 ở góc lề đường giao lộ bên phải theo hướng đường nhà điều hành của Khu công nghiệp H ra Tỉnh lộ 825. Chọn lề đường bên phải Tỉnh lộ 825 hướng đi từ huyện Đ về huyện B, thành phố H làm lề chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 51C-496.71: Rạn nứt kính chắn gió trước; cong vẹo kính chiếu hậu trước bên phải; bề đèn chiếu sáng trước bên phải; đứt rời mặt ga lăng; cong vẹo biển số trước từ phải sang trái; bề cản trước bên phải dài 0,5m, cách góc phải 0,5m, cao 0,5m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 95E1-905.89: Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng, ốp mũ, đồng hồ tốc độ bị đứt rời; hư hỏng ống giảm sóc trước bên trái; ốp mũ hệ thống làm mát bên trái bị gãy; bên trái phía trước sườn xe có nhiều vết màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 786/2021/KLGD ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, tình hình thương tích của Lê Thị Nhã P như sau: U sưng và bầm máu mắt phải; Gãy hở 1/3 dưới xương đùi trái; Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán thái dương trái và vùng cằm; Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, cằm trái và vùng hố sọ sau; Xuất huyết dưới nhện. Kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thị Nhã P do bị đa chấn thương.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Hồng Hoàng H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Hồng Hoàng H gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Tuyên bố bị cáo Hồng Hoàng H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị xử phạt bị cáo Hồng Hoàng H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; 02 năm đến 03 năm thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồng Hoàng H và ông Dương Phong P là người đại diện của Công ty TNHH cơ khí tự động V T P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Nhã P số tiền 180.000.000 đồng (trong đó bị cáo H bồi thường 50.000.000đồng, ông Dương Phong P đại diện chủ xe ô tô tải 51C-496.71 bồi thường 130.000.000đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại Phương là bà Lê Thị Ngọc G (mẹ ruột nạn nhân P) đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Hồng Hoàng H tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn N số tiền là 2.000.000đồng, bị hại N đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị hại Lê Văn N có tự nguyện hỗ trợ thiệt hại cho bị hại Lê Thị Nhã P số tiền 25.000.000đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại Phương là bà Lê Thị Ngọc G đã nhận đủ tiền hỗ trợ và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với xe ô tô tải biển số 51C-496.71 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Cơ khí tự động V T P. Ngày 30/9/2021, ông Dương Phong P – Trưởng phòng Công ty TNHH Cơ khí tự động V T P giao xe cho Hồng Hoàng H điều khiển từ thành phố H đi về khu công nghiệp H để chuyển vật tư về xưởng mới và xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe này cho ông Dương Phong P là người đại diện của Công ty nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe số mô tô biển số 95E1-905.89 là tài sản hợp pháp của Lê Văn N nhờ cha ruột là ông Lê Thanh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Lê Văn N nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với: Bị hại Lê Văn N; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Phong P, ông Lê Thanh T; Những người làm chứng: Lê Sang G, Trần Minh N vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Hồng Hoàng H đã thực hiện:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, Hồng Hoàng H có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-496.71 đi trên Tỉnh lộ 825 theo hướng từ

thành phố H đến huyện Đ để lấy hàng. Khi đi đến ấp B T 2, xã ĐHH, bị cáo H cho xe rẽ trái vào khu nhà điều hành khu công nghiệp H thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 95E1-905.89 do Lê Văn N điều khiển đi ngược chiều, đúng làn đường nhưng với tốc độ cao. Hậu quả làm chị Lê Thị Nhã P ngồi phía sau xe của N bị tử vong tại hiện trường, Lê Văn N bị thương nhẹ.

Xét lời khai nhận của bị cáo Hồng Hoàng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Lê Văn N ; phù hợp lời khai của những người làm chứng có mặt tại thời điểm xảy ra tai nạn; đúng về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 51C-496.71 và xe mô tô biển số 95E1-905.89; bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 786/2021/KLGĐ ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L ... đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Bị cáo Hồng Hoàng H có hành vi điều khiển xe ô tô tải rẽ trái nhưng không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát để va chạm vào xe mô tô đang lưu thông ngược chiều nhưng đúng làn đường làm anh N chở chị P phía sau té ngã tử vong. Hành vi điều khiển xe ô tô của Hồng Hoàng H vi phạm khoản 2 Điều 15 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hồng Hoàng H đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L đã truy tố bị cáo Hồng Hoàng H theo tội danh, Điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hồng Hoàng H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại Lê Thị Nhã P và gây thương tích cho Lê Văn N. Khi thực hiện hành vi lái xe, pháp luật buộc bị cáo Hồng Hoàng H phải nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô có thể gây nguy hiểm cho người khác, phải luôn cẩn thận và quan sát trước khi thay đổi hướng đi (rẽ trái) nhưng bị cáo H đã chuyển hướng không đảm bảo an toàn để lại hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Hành vi trái pháp luật bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].*Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Hồng Hoàng H không thuộc tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồng Hoàng H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồng Hoàng H chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và có ý thức ăn năn; tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Ngọc G có đơn xin bãi nại; phía bị hại Lê Văn N có một phần lỗi (vì điều khiển với tốc độ cao khi đến giao lộ) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, gia cảnh khó khăn và có ý thức ăn năn nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo bị cáo Hồng Hoàng H cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồng Hoàng H và ông Dương Phong P là người đại diện của Công ty TNHH cơ khí tự động Vinh Thuận Phát đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Nhã P số tiền 180.000.000 đồng (trong đó bị can H bồi thường 50.000.000 đồng, đại diện chủ xe ô tô tải 51C-496.71 bồi thường 130.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại Phương là bà Lê Thị Ngọc G (mẹ ruột P) đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo Hồng Hoàng H tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn N số tiền là 2.000.000 đồng, bị hại Nhớ đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Ngoài ra, bị hại Lê Văn N tự nguyện hỗ trợ thiệt hại cho bị hại Lê Thị Nhã P số tiền 25.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại Phương là bà Lê Thị Ngọc G đã nhận đủ tiền hỗ trợ và không có yêu cầu gì khác.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với xe ô tô tải biển số 51C-496.71 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Cơ khí tự động V T P. Ngày 30/9/2021, ông Dương Phong P – Trưởng phòng Công ty TNHH Cơ khí tự động V T P giao xe cho Hồng Hoàng H điều khiển từ thành phố H đi về khu công nghiệp H để chuyển vật tư về xưởng mới và xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe này cho người đại diện của Công ty là ông Dương Phong P nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe số mô tô biển số 95E1-905.89 là tài sản hợp pháp của Lê Văn N nhờ cha ruột là ông Lê Thanh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Lê Văn N nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hồng Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hồng Hoàng H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt:*

Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hồng Hoàng H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồng Hoàng H về nơi thường trú là Ủy ban nhân dân xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hồng Hoàng H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Trong thời gian thử thách, bị cáo Hồng Hoàng H được cho hưởng án treo nhưng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hồng Hoàng H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồng Hoàng H nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

5. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Đào – Nguyễn Thị Rạt

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân

Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Nguyễn Khắc Linh Duy

